

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 909/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Đề án “Thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2022”; Báo cáo thẩm tra của Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chính sách “Thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2022” với các nội dung sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Giải quyết những vấn đề khó khăn về đời sống, sản xuất nhằm đảm bảo cho các hộ nghèo có đủ đất ở, đất sản xuất, tạo điều kiện tiếp cận vốn ưu đãi từ các chính sách để phát triển sản xuất; từng bước ổn định, cải thiện điều kiện vật chất và tinh thần cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo ở miền núi, hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn. Góp phần giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng khác trên địa bàn tỉnh. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, giữ vững trật tự xã hội, an ninh quốc phòng vùng miền núi.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2020 giải quyết 100% đất ở, cơ bản giải quyết đất sản xuất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

II. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết áp dụng cho tất cả các xã, thôn bản thuộc vùng miền núi ở địa bàn tỉnh Quảng Trị được quy định tại Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo (*kể cả vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số*) ở các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hộ nghèo (gồm cả dân tộc Kinh) ở xã khu vực III (*xã đặc biệt khó khăn*), thôn, bản đặc biệt khó khăn (*theo tiêu chí hộ nghèo tiếp cận đa chiều đã được phê duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 06/2/2017 của Ủy Ban nhân dân tỉnh và kết quả rà soát hộ nghèo hàng năm*) sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp, chưa có hoặc thiếu đất ở, đất sản xuất.

3. Thời gian thực hiện đề án: từ năm 2019 đến năm 2022.

III. Nội dung cụ thể

1. Đất ở:

- Hạn mức giao đất ở: 400m²
- Hỗ trợ tạo mặt bằng đất ở: 600.000đ/hộ
- Số hộ được hỗ trợ về đất ở và hỗ trợ chi phí đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở: 1.189 hộ.

2. Đất sản xuất:

- Hạn mức giao đất sản xuất theo quy định hiện hành.
- Số hộ được hỗ trợ về đất sản xuất và kinh phí đo vẽ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất: 2.768 hộ.

IV. Kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí là: 8.627 triệu đồng. Bao gồm:

- Hỗ trợ tạo mặt bằng đất ở: 600.000đ/hộ (tương ứng 713 triệu đồng).
- Hỗ trợ đo vẽ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đất ở: 2.378 triệu đồng.
- Hỗ trợ đo vẽ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đất sản xuất: 5.536 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí

- Kinh phí hỗ trợ tạo mặt bằng đất ở: Ngân sách tỉnh đảm bảo 100%
- Kinh phí hỗ trợ đo vẽ, cấp chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất.

Trong đó:

- + Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo: 80%
- + Ngân sách cấp huyện đảm bảo: 20%

V. Giải pháp thực hiện

- Nguồn đất, quỹ đất để giải quyết, bố trí những trường hợp không có đất hoặc thiếu đất bao gồm đất nông nghiệp chưa sử dụng đang được địa phương quản lý; đất thu hồi từ các công ty lâm nghiệp được xác định tại Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quản lý sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và đất rừng phòng hộ chuyển đổi sang đất rừng sản xuất được xác định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất cuối kỳ (2016-2020) của tỉnh Quảng Trị.

- Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, xác định cụ thể vị trí sơ đồ, lô thửa diện tích đất đảm bảo tính khả thi ngoài thực địa trước khi bàn giao đất cho các địa phương và các hộ gia đình (*đất được giao không bị tranh chấp, phải liền vùng, liền khoảnh, có khả năng canh tác và gần dân cư, thuận lợi cho dân sản xuất*).

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chính quyền các địa phương tích cực rà soát quy hoạch phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng cơ sở hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng các điểm dân cư, di dân phù hợp với kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

Điều 2.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình triển khai, nếu có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung thì Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thống nhất quyết định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VPQH, VPCTN, VPCP;
- UB Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TVTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, TAND, VKSND tỉnh;
- VP: TU, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, TX, TP;
- TT Công báo tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng